TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH L AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày: 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH L AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hoàng

Bà Dương Thị Sáu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh L An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh L An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh L An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Dương Quốc B1, sinh năm 2004, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp Mỹ H, xã Thiện Tr, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: B1 vệ; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Trường V và bà Dương Thị Hồng Đ; Bản thân chưa có vợ, có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Đỗ Vân L, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Phước H 1, xã Phước L, huyện Cần Gi, tỉnh L An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Thành Nh, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Mỹ L, xã Mỹ Ph, Thành phố Mỹ Th, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Trần Văn M, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Phước H 1, xã Phước L, huyện Cần Gi, tỉnh L An.

3. Ông Lê Trường V, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Mỹ H, xã Thiện Tr, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Dương Quốc B1 và Đỗ Vân L quen biết nhau do làm chung tại kho hàng Công ty Lazada (Công ty) trong Khu công nghiệp Phú An Thạnh, địa chỉ: ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh L An. Khoảng 12 giờ ngày 29/11/2023, B1 nhắn tin cho L nhờ đến phòng trọ của B1 tại thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh L An để chở B1 đến kho hàng Công ty, khoảng 30 phút sau L điều khiển xe mô tô biển số 62M2-009.68, nhãn hiệu Honda Vario màu vàng-đen đến chỗ trọ của B1 chở B1 đi làm. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cả hai đến Công ty, B1 dẫn xe mô tô 62M2-009.68 qua cổng thì B1 vệ đưa thẻ xe cho L, rồi B1 điều khiển xe chở L chạy vào bãi xe, B1 mở cốp xe lên để lấy túi nylon màu đỏ bên trong đựng đôi giày thì L bỏ thẻ xe vào trong cốp xe, lấy chìa khóa cất giữ, cả hai đi vào nhà ăn. Tại đây, B1 và L gặp Phan Thanh Qu nên cả hai gửi nhờ đồ cá nhân vào tủ của Qu, L đưa điện thoại di động Iphone 11 pro màu vàng và chìa khóa xe cho B1 bỏ vào túi ny lông màu đỏ và đem lại để vào hộc tủ của Qu. Khoảng 20 phút sau, B1 nảy sinh ý định chiếm đoạt xe và điện thoại của L đem bán lấy tiền tiêu xài nên B1 đi lại mở hộc tủ của Qu lấy chìa khóa xe và điện thoại của L để vị trí khác. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi B1, L và Qu đang làm việc thì B1 đi vào nhà ăn đến tủ đồ lấy chìa khóa xe và điện thoại của L đi ra bãi xe, B1 dùng chìa khóa mở cốp xe lấy thẻ xe, còn điện thoại của L bỏ vào cốp xe, B1 chạy xe ra cổng đưa thẻ xe cho B1 vệ, rồi chạy về huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuê nhà nghỉ. Đến ngày 02/12/2023, B1 đem xe số 62M2-009.68 đến thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang gặp Lê Thành Nh nói xe của B1 mua lại chưa làm thủ tục sang tên, cần tiền nên bán với giá 13.000.000đồng, Nhân tin nên đồng ý mua, B1 lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Riêng điện thoại di động Iphone 11 Pro của L thì B1 cất giữ để sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 106/KL-HĐĐG ngày 21/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 xe mô tô biển số 62M2-009.68, nhãn hiệu Honda Vario màu đen trị giá 21.500.000đồng, 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu vàng trị giá 5.500.000đồng. Tổng số tiền là 27.000.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đỗ Vân L trình bày: Ông L đã nhận lại tài sản bị mất trộm gồm 01 (một) xe mô tô biển số 62M2-009.68, nhãn hiệu Honda Vario màu đen, trị giá 21.500.000đồng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro màu vàng. Gia đình bị cáo B1 đã bồi thường chi phí sửa xe với số tiền 6.800.000đồng nên ông L không yêu cầu bị cáo B1 bồi thường về dân sự. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Thành Nh trình bày: Gia đình bị cáo B1 đã hoàn trả cho ông số tiền 13.000.000đồng nên ông Nh không yêu cầu bị cáo B1 phải bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Lê Dương Quốc B1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSBL ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh L An đã truy tố bị cáo Lê Dương Quốc B1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Dương Quốc B1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Dương Quốc B1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị Căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và bị hại đã được thông báo nội dung kết luận định giá tài sản số: 106/KL-HĐĐG ngày 21/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức. Bị cáo và bị hại thống nhất, không khiếu nại về nội dung kết luận định giá.

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét nội dung vụ án: Bị cáo B1 khai nhận tại tòa, bị cáo B1 và ông L quen biết nhau do làm chung tại kho hàng Công ty Lazada. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 29/11/2023, bị cáo lợi dụng việc ông L thiếu cảnh giác, sơ hở trong quản lý tài sản. Bị cáo đã lén lút mở tủ đựng vật dụng cá nhân, lấy 01 điện thoại di động Iphone 11 pro màu vàng và chìa khóa xe của ông L. Sau đó, bị cáo sử dụng chìa khóa mở khóa xe mô tô biển số 62M2-009.68 của ông L, chạy xe ra khỏi cổng B1 vệ của Công ty tẩu thoát. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ Qu điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Với bản tính tham lam, lười lao động, động cơ, mục đích vụ lợi. Bị cáo lợi dụng việc ông L thiếu cảnh giác, sơ hở trong quản lý tài sản nên đã lén lút chiếm đoạt các tài sản của ông L gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 pro màu vàng; 01 (một) xe mô tô biển số 62M2-009.68. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi có ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền về tài sản của ông L được pháp luật hình sự B1 vệ, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 27.000.000đồng. Như vậy, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh L An đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã vận động gia đình bồi thương số tiền 13.000.000đồng cho ông Nh; bồi thường chi phí sửa xe cho ông L số tiền 6.800.000đồng; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cụ thể: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại; bà cố của bị cáo là bà Cao Thị Bảy được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng.

[5] Xét hình phạt: Hành vi trái pháp luật của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản của công dân được pháp luật hình sự B1 vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội này của bị cáo cần được xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích tại mục [4] để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giáo dục, cải

tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông L, ông Nh không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về vật chứng, tang vật của vụ án:

01 (một) xe mô tô, biển số 62M2-009.68, nhãn hiệu Honda Vario màu đen; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro màu vàng là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại các tài sản này cho ông L là phù hợp.

[9] Đối với hành vi của đối tượng liên Qu đến vụ án: Đối với hành vi của ông Lê Thành Nh nhận cầm cố xe mô tô biển số 62M2-009.68 của bị cáo B1, nhưng ông Nh không biết tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố hành vi của ông Nh là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Dương Quốc B1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Dương Quốc B1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Dương Quốc B1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/12/2023.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Dương Quốc B1 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (là ngày 23/4/2024) để đảm B1 việc thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Dương Quốc B1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh L An;
- Cơ Qu CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Đông